

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực tỉnh Trà Vinh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 1203/QĐ-TTg ngày 18 tháng 9 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch hành động thực hiện Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 208/TTr-SNN-VP ngày 06 tháng 5 năm 2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực tỉnh Trà Vinh, như sau:

STT	Danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực tỉnh Trà Vinh
1	Lúa, gạo
2	Tôm (thê, sú)
3	Rau, quả (thuộc Danh mục giống cây trồng được phép sản xuất kinh doanh do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành)
4	Cá Tra
5	Dừa

**Điều 2.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành tỉnh có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Bộ NN&PTNT;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- Thành viên UBND tỉnh;
- Như Điều 2;
- Sở: XD, GTVT;
- Các Hội: ND, LHPN tỉnh;
- Liên minh HTX tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước TV;
- NH Nhà nước Chi nhánh tỉnh TV;
- CVP, các PCVP.UBND tỉnh;
- Báo, Đài PT&TH TV;
- Các Phòng: KT, CN-XD, KG-VX, TH-NV;
- BTCD-NC, TT. TH - CB;
- Lưu: VT, NN. 34

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Trung Hoàng**